TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **149**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 8 -2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Đặng Thị Huệ

2. Bà Hà Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12/7/2022 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Khu X, xã H, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
- Bị đơn: Anh Nguyễn Trí L (Nguyễn Chí L), sinh năm 1978.
Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Hà và anh Long có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2016, sau khi kết hôn xong vợ chồng sinh sống tại thôn Vân Giang, xã Xuân Vân, cuộc sống chung vợ chồng được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do trong quá trình chung sống vợ chồng đã không đồng nhất quan điểm nên đã xô sát và cãi vã nhau quá nhiều lần và vợ chồng đã sống ly thân được 03 năm nay, chị nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trí Long. Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng chị không có con chung. Về tài sản chung: Chị xác nhận vợ chồng chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về vay nợ: Vợ chồng chị không nợ chung ai, chị không đề nghị xem xét giải quyết.

-Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Trí Long (Nguyễn Chí L) trình bầy: Anh đăng ký kết hôn với chị Hà vào năm 2016 tại UBND xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn nhưng không tổ chức lễ cưới. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chung sống tại nhà anh một thời gian ngắn (khoảng vài tháng) thì vợ anh về nhà ngoại, nguyên nhân do bị sẩy thai, còn anh đi làm ăn xa tại Hà nội thỉnh thoảng anh mới về thăm nhà, cuối năm 2018 anh về hẳn nhà làm nghề tự do (đi xây) tại địa phương, vợ chồng anh ly thân từ khi chị Hà bỏ về quê, hiện nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hà đề nghị ly hôn anh nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng anh không có con chung. Tài sản chung, nợ chung: Anh với chị Hà không có tài sản chung, không vay nợ chung của ai, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình cho biết: Anh Long và chị Hà lấy nhau có đăng ký kết hôn nhưng không tổ chức lễ cưới, cuộc sống chung của anh chị tại địa phương thời gian ngắn thì anh chị cùng nhau đi làm ăn xa, anh chị sống ly thân từ lâu, hiện nay anh Long do vi phạm pháp luật nên bị bắt tạm giam.

Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Vũ Thị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, tòa án không tiến hành phiên hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Chị Hà và anh Long có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H; Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trí Long (Nguyễn Chí L).

Về con chung: Chị Hà và anh Long không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Hà và anh Long không yêu cầu giải quyết. Đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Chị Vũ Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trí Long sinh sống và cư trú tại thôn Vân Giang, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hà có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Long. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS. Chị Hà và anh Long có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 227, điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà và anh Long.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trí Long kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 21/11/2016, trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà và anh Long là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống được một thời gian ngắn (03 tháng) tại gia đình nhà anh Long, trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, mặt khác chị Hà từ khi sẩy thai đã bỏ về nhà, vợ chồng không cùng nhau chung sống và đã sống ly thân cho đến nay được 03 năm, nên xác định hôn nhân giữa chị Hà và anh Long không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trí Long là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hà và anh Long không có con chung, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

Xử: 1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trí Long (Nguyễn Chí L)

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0004132, ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hà đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Trí Long (Nguyễn Chí L) được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Xuân Vân (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã Kim Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND thị trấn Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**